

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

1

Trên thế gian này, là con người, đâu chẳng yêu hoa!

Nhưng Tết tới thì người Việt Nam mình cái sự yêu, chơi hoa nơi ngựa xe như nước áo quần như nêm, bao giờ chả rộn ràng hơn.

Hà Nội của tôi những năm xa lắc ấy, nét chơi hoa đào và quất, vẫn để hai loài cây thả sức mà tung tăng đi đến từng nhà. Nhưng cũng tùy cảnh, tùy người, chọn cho mỗi ai, mỗi gian phòng vui Tết, thưởng hoa, đào to đào nhỏ, đào cắm hay đào cây, Hà Nội Tết Hoa vốn dĩ tùy cảnh tùy người?!

Nhà tôi cả thầy bốn lần chuyển nhà trên phố phường; bốn lần là bốn chỉ số phòng khách và phòng ăn hay phòng làm việc khác nhau, để rồi Tết ấy, xuân ấy, định kỳ đến hẹn, cha tôi tha thân ở chợ hoa mà im lặng chọn ra cho mình một dáng, vừa vặn nơi ông dùng hoa làm duyên cho xuân, vui Tết. Có năm hoa đào vươn ra, hai vòng ôm không xuể; đào cắm mà rục rở no mắt cả nhà. Lâu quá rồi! Còn lại, hơn ba chục năm trên gác xép của ông chỉ là một cành đào khiêm tốn tới có thể. Sự tàn lụi của thời gian, có thể hẹp đi về kích cỡ, nhưng không thu hẹp tấm lòng hoa với người và, người với hoa. Chắc thế nên hôm nào, tôi cứ khoe mãi câu thơ mô côi của Nguyễn Duy trước một cành đào thắm nhỏ cao vừa đúng bốn năm gang góc xép của ông: Hạnh phúc lớn vòng tay ôm không xuể. Tết mà! Lại năm ấy là đào mua ở hoa rong. Năm nay rét thế, mấy kẻ chợ bán hoa rong còn không? Có bán hoa được không?

Cha tôi thích tất cả các loài đào. Đào thắm ông thường dùng năm lẻ, khi mà năm lẻ, ai nam giới đều bị hợp sao tinh chiếu vào làm âm (âm nam). Ông ví như xuân thêm lửa, xua cái khí lạnh, giữ xuân ấy thêm ấm thêm nồng. Nhưng có lẽ ông yêu nhất, thứ đào phai. Tâm hồn họa sĩ của ông rung động nhiều hơn khi rước hoa từ chợ về. Đốt gốc,

mang cái cát-tút 105 li, mua ở chợ trời Ha-le rồi bảo tôi đánh sạch: tự ông cẩn thận chèn cành đào đứng thẳng giữa ống đồng sáng chói. Xuân đầy nụ, chóng hoa khoe cái màu hồng tưởng phai mà chưa khi nào phai trước thời gian! ngắm đi con! Những giọt hoa đọng lại, lấp lánh con mưa ông phun bằng cái máy xịt tay vẫn dùng xịt nước hành bảo quản tranh sơn dầu.

Đào phai loại cánh kép, phơn phớt trước Tết rồi qua Tết, sang xuân mỗi bông tàn, chậm chậm nhả bông từng lớp cánh, dần dần rụng xuống sàn đá lạnh. Và, một hôm bắt chợt he hé cái mầm quả xanh, để theo sau Tết, hình thành một trái Đào. Đào phai, từng bông nở chậm, khoe sắc ấm nồng cũng chậm chậm từng lớp, phai dần ở lớp cánh đầu tiên, chứ không nở bùng ra màu đỏ thắm khoảnh nhà, để mà tàn, úa rụng chóc lát, tan nát cả xuống đất một lần. Sự sống của hoa đào phai cánh kép, làm ông gật gù bảo, cái kiếp một bông hoa, một loài cây, dâng hiến cho đời từng lớp, từng lớp, cả màu lẫn cánh... để cuối cùng hiện ra mầm sống mới, tựa hệt như vòng luân hồi của kiếp con người.

2

Trước Tết vài ngày, mẹ tôi cũng chọn chợ Đồng Xuân để sắm hàng Tết. Rồi tới cận ba mươi mới ra đầu chợ Hôm mà mua hoa cúng. Người chủ gia đình đàn ông đàn ang, sắm đào thì thôi quất. Người mẹ của chúng tôi lo hoa cho bàn thờ tổ tông. Bà chọn từng cành Huệ rất cẩn thận. Những búp hoa trắng muốt thoang thoang hương thanh bạch, e ấp dấu mình trong kẽ xanh chỉ đợi hơi hương khói là nhao ra trắng muôn muốt.

Bắt đầu từ chiều ba mươi tới tận hôm hóa vàng, những bông huệ cứ âm thầm nhuộm một thứ hương như vậy loanh quanh bàn thờ. Có thay hoa mới cho lọ lục bình cỏ, với các đường gốm ngọc rạn nứt, thì vẫn là những cành huệ, tươi mơn mớn, xanh như trước Tết, để khi nào cũng tinh khiết độc một loài hương. Thay vì lòng thành với tổ tiên đa dạng nữa, bên kia là những đóa hồng vàng hay thắm đỏ. Hoa cúng chọn cẩn trọng. Không cần to lắm, nhưng phải đều đặn công phu.

Mẹ tôi chưa khi nào quên đĩa hoa cho chùa Hai Bà hay chùa Vua gần đó. Thường là tháng ba mới rộ ngâu. Nhưng muốn tìm vẫn có. Những cành ngâu nhỏ, hoa vàng bé xíu, chín thoang thoang, đặt bên những bông hồng cũng nhỏ, cẩn thận xếp bày lên đĩa „cho hộ vào chiếc làn để mợ sớm mai mồng một ra chùa“. Bông hồng thì nở, bông nhài thì thơm, hoa huệ định hình từ lúc mới ra bé xíu, móng rồng cũng vậy, cho tới sỏi, ngâu,

mộc không nhìn rõ trong lớp lá, phải tựa vào hương mới biết là hoa, đều gọi chung là chín. Ngâu vừa chín con oi. Cha tôi bảo.

3

Thường là ở phòng khách bao giờ cũng có lọ hoa lớn. Cha tôi rất thường đặt tại đó một bình violet. Màu tím ngắt lốm đốm trong sắc xanh nhọn chua chũa vươn lên từ cái bình gốm màu không chỉ ấm lòng bè bạn, không chỉ cho khách xuân thực sự nào xuân. Cũng phải chọn đúng màu bình. Đừng lạnh mà cũng không nóng quá, vì cái thứ pha màu giữa nơi đặt nó đứng đấy cũng nghiêm cần làm sao. Đôi năm ông chơi cúc. Những đoá cúc đại đoá thường trầm tĩnh đứng trong phòng tranh. Đại đoá mua tới hơn vài chục bông, phải hướng cho từng đoá không chen nhau san sát để từng bông khoe hết vẻ đẹp riêng mình. Chơi cúc lâu tàn. Nó giữ xuân ở lại miên man sau Tết, để Tết lặn vào những bức tranh khi hết ngày rong chơi.

Anh tôi thì lại khác. Anh cứ thích giữa bàn nhà, phòng chính một bình hoa nhiều loại. Dăm bông Đồng tiền. Vài cành đủ nụ đủ hoa, đủ màu Thược dược. Giữa dăm loài hoa “quần chúng” ấy, dân dã ấy, anh tôi vẫn dành lại, vượt lên là dăm cành violet, chắc là trọng cái nét yêu hoa của cha tôi. Để ông và tôi cứ tùm tùm cười với nhau, và tôi khi nhớ ra ngày Tết vẫn cười đến tận giờ.

Vâng khi năm nay, bạn oi - Hà Nội Hoa, tôi không về hương Tết, hoa Tết và ngoài kia tuyết gió hai tuần ù ù thổi...

Nguyễn Văn Thọ, Đức - Mùa giáp Tết

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Tùy bút
- B. Tản văn
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Câu 2: Viết Hà Nội hoa, tác giả muốn thể hiện:

- A. Hà Nội nổi tiếng với nhiều làng hoa.
- B. Người Hà Nội giỏi trồng hoa
- C. Thú chơi hoa tết của người Hà Nội

D. Hoa của Hà Nội đẹp

Câu 3. Nội dung các phần 1,2,3 trong văn bản được thể hiện theo trình tự là:

- A. Chơi đào Tết, hoa cúng Tết, hoa chơi Tết.
- B. Chơi đào Tết, chơi hoa Tết, hoa cúng Tết.
- C. Chơi hoa Tết, hoa cúng Tết, chơi đào Tết.
- D. Hoa cúng Tết, chơi hoa Tết, chơi đào Tết.

Câu 4. Trong đoạn 2, có tất cả bao nhiêu loài hoa nào được nhắc tới?

- A. 8 loài hoa
- B. 9 loài hoa
- C. 10 loài hoa
- D. 11 loài hoa

Câu 5. Đặc điểm của đào phai được tác giả miêu tả theo trình tự:

- A. Nở chậm, nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, mầm quả xanh
- B. Nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, nở chậm, mầm quả xanh
- C. Màu hồng, nở chậm, nhiều nụ, mầm quả xanh, cánh kép
- D. Nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, mầm quả xanh, nở chậm.

Câu 6. Nội dung chính tác giả muốn thể hiện ở phần hai của văn bản là:

- A. Ngày tết người Hà Nội mua hoa về cúng
- B. Người Hà Nội bán hoa tết
- C. Mùi thơm của các loài hoa ngày tết
- D. Người mẹ chọn, bày hoa cúng tết

Câu 7. Cách chơi hoa của hai cha con trong phần 3 văn bản thể hiện:

- A. Sự khác biệt của hai người
- B. Sở thích riêng của hai người
- C. Sự tiếp nối của thế hệ sau với thế hệ trước
- D. Sự cầu kì của người Hà Nội

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Từ văn bản, anh chị hãy nêu ý nghĩa của hoa đào ngày tết.

Câu 9. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung câu sau: Thay vì lòng thành với tổ tiên đa dạng nữa, bên kia là những đóa hồng vàng hay thắm đỏ. Hoa cúng chọn cẩn trọng. Không cần to lắm, nhưng phải đều đặn công phu.

Câu 10. Qua văn bản, hãy trình bày suy nghĩ của mình về thú chơi hoa của gia đình hoặc địa phương (khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT: (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn*”.

Anh/chị hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân về nhận định trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 3**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
A	C	A	B	D	D	C

Câu 1 (0.5 điểm)

Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Tùy bút
- B. Tản văn
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Xác định thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại: Tùy bút

→ Đáp án A

Câu 2 (0.5 điểm)

Viết Hà Nội hoa, tác giả muốn thể hiện:

- A. Hà Nội nổi tiếng với nhiều làng hoa.
- B. Người Hà Nội giỏi trồng hoa
- C. Thú chơi hoa tết của người Hà Nội
- D. Hoa của Hà Nội đẹp

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Viết Hà Nội hoa, tác giả muốn thể hiện: Thú chơi hoa tết của người Hà Nội

→ Đáp án C

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3. Nội dung các phần 1,2,3 trong văn bản được thể hiện theo trình tự là:

- A. Chơi đào Tết, hoa cúng Tết, hoa chơi Tết.
 B. Chơi đào Tết, chơi hoa Tết, hoa cúng Tết.
 C. Chơi hoa Tết, hoa cúng Tết, chơi đào Tết.
 D. Hoa cúng Tết, chơi hoa Tết, chơi đào Tết.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Xác định nội dung chính từng phần

Lời giải chi tiết:

Nội dung các phần 1,2,3 trong văn bản được thể hiện theo trình tự là: Chơi đào Tết, hoa cúng Tết, hoa chơi Tết.

→ Đáp án A

Câu 4 (0.5 điểm)

Trong đoạn 2, có tất cả bao nhiêu loài hoa nào được nhắc tới?

- A. 8 loài hoa
 B. 9 loài hoa
 C. 10 loài hoa
 D. 11 loài hoa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn 2

Chú ý các loài hoa được nhắc tới

Lời giải chi tiết:

Trong đoạn 2, các loài hoa nào được nhắc tới là: Hoa đào, hoa huệ, hoa hồng, hoa nhài, hoa đại, móng rồng, sồi, hoa ngâu, hoa mộc.

→ Đáp án B

Câu 5 (0.5 điểm)

Đặc điểm của đào phai được tác giả miêu tả theo trình tự:

- A. Nở chậm, nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, mầm quả xanh
 B. Nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, nở chậm, mầm quả xanh
 C. Màu hồng, nở chậm, nhiều nụ, mầm quả xanh, cánh kép
 D. Nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, mầm quả xanh, nở chậm.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm của đào phai được tác giả miêu tả theo trình tự: Nhiều nụ, màu hồng, cánh kép, mầm quả xanh, nở chậm.

→ Đáp án D

Câu 6 (0.5 điểm)

Nội dung chính tác giả muốn thể hiện ở phần hai của văn bản là:

- A. Ngày tết người Hà Nội mua hoa về cúng
- B. Người Hà Nội bán hoa tết
- C. Mùi thơm của các loài hoa ngày tết
- D. Người mẹ chọn, bày hoa cúng tết

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Xác định nội dung phần 2

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính tác giả muốn thể hiện ở phần hai của văn bản là: Người mẹ chọn, bày hoa cúng tết

→ Đáp án D

Câu 7 (0.5 điểm)

Cách chơi hoa của hai cha con trong phần 3 văn bản thể hiện:

- A. Sự khác biệt của hai người
- B. Sở thích riêng của hai người
- C. Sự tiếp nối của thế hệ sau với thế hệ trước
- D. Sự cầu kì của người Hà Nội

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Cách chơi hoa của hai cha con trong phần 3 văn bản thể hiện: Sự tiếp nối của thế hệ sau với thế hệ trước

→ Đáp án C

Câu 8 (0.5 điểm)

Từ văn bản, anh chị hãy nêu ý nghĩa của hoa đào ngày tết.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Ý nghĩa của hoa đào ngày tết: Miền Bắc chuộng hoa đào để trang trí vào những ngày Tết. Hoa đào không chỉ có tác dụng xua đuổi tà ma mà còn có thể mang đến nguồn sinh khí mới, giúp mọi người trong nhà luôn khỏe mạnh và bình an trong năm mới.

Câu 9: (1.0 điểm)

Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung câu sau: “Thay vì lòng thành với tổ tiên đa dạng nữa, bên kia là những đóa hồng vàng hay thắm đỏ. Hoa cúng chọn cẩn trọng. Không cần to lắm, nhưng phải đều đặn công phu.”

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Nội dung: Người mẹ tinh tế, cẩn trọng trong việc chọn và bày hoa cúng Tết. Qua đó thấy được sự tinh tế về nét đẹp văn hoá của người Hà Nội trong việc ứng xử tâm linh.

Câu 10: (1.0 điểm)

Qua văn bản, hãy trình bày suy nghĩ của mình về thú chơi hoa của gia đình hoặc địa phương (khoảng 5-7 dòng).

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Với mỗi người Việt Nam, thú chơi hoa ngày Tết đã trở thành một nghệ thuật, một nét đẹp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc. Thú chơi hoa ngày tết không những thể hiện sự tinh tế của tâm hồn người Việt mà nó còn mang ý nghĩa sâu sa: “Mùa xuân sẽ mang tài lộc đến cho con người”. Bởi thế mà vào ngày Tết nhà nhà đều trang hoàng lộng lẫy bằng những chậu cây hoa cảnh tuyệt đẹp.

II. VIẾT (4đ)**Câu 1. (4 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

Anh/chị hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân về nhận định trên.

/Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân về nhận định: “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	<p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được. - Có người đã ví: “Ước mơ giống như ngọn hải đăng, chúng ta là những con thuyền giữa biển khơi bao la, ngọn hải đăng thấp sáng giúp cho con thuyền của chúng ta đi được tới bờ mà không bị mất phương hướng”. Sự ví von thật tinh tế, giúp ta hiểu rõ, hiểu đúng hơn về ước mơ của mình.

		<p>- Ước mơ đủ lớn: Là ước mơ khởi đầu từ điều nhỏ bé, trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt những khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực.</p> <p>- Câu nói: Đề cập đến ước mơ của mỗi con người trong cuộc sống. Bằng ý chí, nghị lực và niềm tin, ước mơ của mỗi người sẽ “đủ lớn”, trở thành hiện thực.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>- Nhận thức: Nếu cuộc đời là chiếc thuyền thì ước mơ là ngọn hải đăng. Thuyền dẫu gặp nhiều phong ba, ngọn hải đăng sẽ là niềm tin, ánh sáng chỉ phương hướng cho thuyền. Mất ngọn hải đăng, con thuyền biết đi đâu về đâu? Vì thế, hai chữ “ước mơ” thật đẹp, thật lớn lao.</p> <p>- Hành động:</p> <p>+ Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!</p> <p>+ Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kỹ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.